



Cuộc Đời của Mẹ Maria

Qua Thị Kiến của

Thánh Nữ Anne Catherine Emmerich

Phụ chú: MeMeDu@dk ngày 05 tháng 05 năm 2006 tình cờ mua được một cuốn sách (anh ngữ) tại làng Mễ Du, dịch lại từ một cuốn sách bằng tiếng Đức của Clemens Brentano. Người đã trực tiếp tiếp xúc và ghi lại những thị kiến của Thánh Nữ Anne Katherine Emmerich từ ngày 27 tháng 06 năm 1819. Thánh Nữ

Thánh nữ Anne Catherine Anne Katherine (sinh ngày 08 tháng 09 năm 1774 và chết ngày 09 tháng 02 năm 1824) đã được Thiên Chúa cho thị kiến từ năm 1812 đến năm 1824. Từ những thị kiến của Thánh Nữ người ta chia ra làm 4 cuốn sách:

1. “The Life of Christ and Biblical Revelations of Anna Catherine Emmerich” (Cuộc Đời của Chúa Giêsu và những thị kiến của Thánh Nữ Anna Catherine Emmerich về Thánh sử dày 2.088 trang): viết về Cuộc Đời của Chúa Giêsu và thân sinh của Ngài
2. “The Dolorous Passion of Our Lord Jesus Christ” (Cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu dày 320 trang): viết về Cuộc Thương Khó và cái chết của Chúa Giêsu **Ghi chú:** Cuốn phim Cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu (“The Passion”) do đạo diễn & tài tử Mel Gibson trình chiếu mùa Phục Sinh năm 2005 phần lớn dựa vào cuốn sách này (và Thánh Kinh)
3. “The Life of the Blessed Virgin Mary” (Cuộc Đời của Đức Trinh Nữ Maria dày 383 trang): viết về Cuộc Đời của Đức Trinh Nữ Maria và dòng tộc của Mẹ cho đến thời Chúa Giêsu, cái chết của Chúa Giêsu và của Mẹ Maria **Ghi chú:** MeMeDù@dk đã mua được cuốn này. Nhờ cuốn sách này mà những sử gia Công Giáo đã tìm ra được nhà của Mẹ và thánh Tông đồ Gioan ở thành phố Efesô Thổ Nhĩ Kỳ (xin xem bài viết về sự kiện này <http://www.memedu.dk/baivietchiase/mevagioan.htm>)
4. “The Life of Anna Catharina Emmerich” (Cuộc Đời của Thánh Nữ Anna Catherine Emmerich dày 1.297 trang): viết về Cuộc Đời của Thánh Nữ Anna Catherine Emmerich, những thị kiến về quá khứ, hiện tại (thời của Thánh Nữ) và tương lai, đời sống các vị Thánh và nhiều giai đoạn trong Thánh sử

Trước khi về Nước Chúa thánh Nữ Anna Catherine Emmerich nói:”What the Pilgrim (ghi chú: Chị muốn nói: tác giả Clemens Brentano) gleans, he will bear away, far, far away, for there is no disposition to make use of it here; but it will bring forth fruit in other lands, whence its effects will return and be felt even here” (Tạm dịch:”Những gì mà người bạn Hành hương [Anna C. muốn ám chỉ Clemens Brentano, người đã trực tiếp phỏng vấn và ghi lại những Thị Kiến của Thánh nữ Anna Catharina Emmerich] ghi lại, anh ta sẽ gặt hái nhiều, gặt hái nhiều, vì không có một khuôn mẫu nào được dùng để viết lại những sự kiện này; nhưng

công việc của anh sẽ gặt hái được nhiều hạt quả trong nước trời, từ đó những thành quả của nó sẽ được thành tựu và liên kết những sự kiện ở đây”)

MeMeDu@dk sẽ cố gắng đọc và lần lượt đưa lên trang web cho các bạn đọc.

Trong sách “Cuộc Đời của Đức Trinh Nữ Maria” Thánh Nữ Anna Catherine Emmerich diễn tả rất rõ về Dòng tộc Mẹ Maria, Mẹ được sinh ra, thời niên thiếu của Mẹ, giáo dục, khi sinh Chúa Giêsu, cuộc sống Thánh Gia và những ngày sau cùng của Mẹ.

Vì sách rất dày mà trang web có hạn, do đó MeMeDu@dk chỉ tóm tắt những phần quan trọng.

**Sơ đồ lịch sử dòng tộc của Mẹ Maria (xin bấm vào link dưới đây:
<http://memedu.dk/sudiepmemaria/AnneCatherine/sododongtocMeMaria.pdf>**

Chú ý: Những phần dưới đây do Thánh Nữ Anne Catherine kể lại do đó được viết tắt AC (thay vì Anne Catherine)

Phần 1: Dòng tộc của Mẹ Maria cho đến khi Mẹ sinh ra

Dòng tộc của Thánh nữ Anne (Mẹ của Đức Trinh Nữ Maria) thuộc dòng Essenes ở Mara thuộc vùng núi Mount Horeb (trong Thánh kinh gọi là Mount Sinai, nơi đây trồng rất nhiều bông hoa và trái cây, và cũng là nơi có hang của Tiên Tri Elias link: <http://www.halexandria.org/dward482.htm>). Dòng tộc Essenes (tên thay đổi 3 lần: lúc đầu là Eskarenes, rồi Chasidaees, sau cùng là Essenes). Những người thuộc dòng tộc này viếng thăm Đền Thờ Giêrusalêm 3 lần một năm. Họ có khu vực riêng biệt của họ trong Thánh địa và Đền Thờ Giêrusalêm vì người Jews (do thái) không thích họ. Họ rất đoàn kết ví dụ nếu trong đoàn có ai bệnh, họ phải chữa hết bệnh cho người đó rồi mới tiếp tục hành hương Đền Thánh. Những ai chưa có gia đình thì ở chung trong một cộng đồng riêng và được coi là nơi “trong sạch” nhất vùng. Những người này thường mặc áo dài trắng. Lương thực chính của họ là trái cây do họ tự trồng.

Tiên tri Archos đã cai quyền vùng này 90 năm. AC (Thánh Nữ Anna Catherine) đã nhìn thấy Bà Ngoại (tên Emorun) của TN (Thánh Nữ) Anne hỏi ý kiến Tiên Tri về hôn nhân của bà. Sau khi cầu nguyện trong hang của Tiên Tri Elias, Thiên Thần đã chỉ dẫn Tiên tri Archos là phải để cho Emorun lấy Stolanus làm chồng. Emorun sinh được 3 người con gái (Phụ chú: dòng tộc của Đức Mẹ thường sinh con gái): Ismeria, Emerentia và Enue. Chị Imerentia lấy Aphras (một Levite) và sinh ra 2 người con gái: Elisabeth, là mẹ của Thánh Gioan Baotixita và chị Rhode (AC đã nhìn thấy chị này kê bên Mẹ khi Đức Mẹ qua đời). Còn chị Enue thì khi Đức Mẹ sinh ra thì chị vẫn sống độc thân. Ismeria lấy Eliud và sinh sống theo truyền thống dòng tộc Essenes tại Nazareth. Ismeria sinh ra một người con gái đặt tên là Sobe. Nhưng vì Sobe không có dấu hiệu thiêng liêng nào của Thiên Chúa, 2 vợ chồng rất buồn và tìm đến Tiên tri Archos để xin giúp đỡ. Tiên tri khuyên 2 vợ chồng phải tự cầu nguyện và thánh hoá gia đình, ông sẽ giúp thêm lời cầu nguyện. 18 năm sau một đêm Ismeria thì kiến thấy Thiên Thần hiện ra và ghi trên tường nhà một bức thư. Sau khi thức dậy 2 vợ chồng đã đọc bức thư này trên tường. Sau đó vài tháng Ismeria đã sinh ra TN Anne với nhiều dấu chỉ của Thiên Chúa. Khi được 5 tuổi (cũng như Đức Mẹ) TN Anne đi học trong Đền Thờ Giêrusalêm cho đến 17 tuổi. Một năm sau, mẹ của TN Anne qua đời. Trước khi qua đời bà dặn dò TN Anne là phải lấy chồng và phải hỏi ý kiến của Tiên Tri núi Mount Horeb. Sobe (chị TN Anne) lấy Salome (sau này con gái của Sobe lấy Zebedee và sinh ra 2 người con trai, đó là Thánh Tông Đồ Giacôbê và Thánh sứ Gioan Tông Đồ). TN Anne sinh ra tại Bethlehem, sau đó cha mẹ chị dọn về Sephoris (cách Nazareth 4 giờ đường bộ). Tại đây họ có nhà và ruộng vườn. Ngoài ra họ còn có một miếng đất ở thung lũng Zabulon (cách Sephoris nửa giờ, Nazareth 3 giờ). Trong mùa gặt hái Cha của TN

Anne thường mang gia đình đến thung lũng chơi. Khi vợ (Ismeria) chết ông dọn nhà về Zabulon. Tại đây họ đã gặp cha mẹ của Joachim. Cha của Joachim tên Mathat và là anh em cùng mẹ khác cha với Jacob (Cha của Thánh Cả Giuse). Chị AC nhìn thấy nhà của TN Anna giàu có, nhưng họ thường chia của cải cho người nghèo rất nhiều. Đặc biệt TN Anna không đẹp bằng Mẹ Maria nhưng tâm lòng nhân từ của chị rất bao la. Chị đã từ chối bao nhiêu thanh niên, nhưng rồi sau cùng lấy Joachim sau khi hỏi ý kiến của Tiên tri dòng tộc Essenses.

Thánh Anna và Thánh Joachim

Joachim dáng người nhỏ, nghèo, không khéo tay (như Thánh cả Giuse), là một người đàn ông thánh thiện và đạo đức. Joachim có liên hệ dòng tộc với Thánh cả Giuse như sau: Ông nội của Thánh cả Giuse tên Mathan là thuộc dòng David (dòng tộc Solomon) có 2 con trai: Jacob và Joses. Jacob là cha của Thánh cả Giuse. Khi Mathan qua đời, vợ ông lấy Levi (cũng thuộc dòng David nhưng bên dòng tộc Nathan). Sau đó họ có được một người con trai tên Mathat. Mathat là cha của Joachim (hay còn gọi là Heli).

Anna lấy Joachim lúc đó mới có 19 tuổi. Hai vợ chồng sống thâm lặng với cha Anna (Eliud) trong nhà của ông. AC ít thấy họ cười đùa với nhau, nhưng họ không buồn. Mặc dù hai vợ chồng còn quá trẻ nhưng sống như hai vợ chồng “già”. Thường cho tiền cho người nghèo rất nhiều. Tại ngôi nhà này Anna đã sinh ra người con gái đầu lòng tên Maria Heli mũm mĩm, dễ thương, khoẻ mạnh. Mặc dù rất vui mừng nhưng 2 vợ chồng vẫn không hài lòng vì Maria không mang “hạt giống” Thánh như họ cầu nguyện. AC nhìn thấy 2 vợ chồng cầu nguyện cũng như dâng lễ vật trong Đền Thờ Giêrusalem nhiều hơn. Khi Maria Heli được khoảng 7 tuổi hai vợ chồng muốn dọn đi nơi khác sinh sống. AC nhìn thấy cha mẹ Anna gom góp tài sản để chia cho Anna, đồng thời tìm nhà mới cho hai vợ chồng.

Gia đình Anna & Joachim dọn về ở trong một khu vực nằm trên một ngọn đồi giữa hai thung lũng, 1 bên là làng Nazaret (cách khoảng 2 cây số), 1 bên là làng Zabulon. Một ngôi nhà lớn khang trang chung quanh được bao bọc bởi một vườn bông và một rừng cây, khi hai vợ chồng dọn vào nhà thì mọi vật dụng đã được mua và trang hoàng đầy đủ trong nhà (cha Anna đã sắm mua trước tất cả). Vì ngôi nhà mới rộng lớn Anna và Joachim ở riêng trong phòng của mình, ngay cả lúc cầu nguyện. AC thường thấy Joachim quỳ gối chìm đắm trong Kinh nguyện cùng với Thiên Chúa.

19 năm sau khi sinh Maria Heli hai vợ chồng vì sống chay tịnh và phó thác cho Thiên Chúa vẫn không có thêm con. AC thấy: Hàng xóm bắt đầu nói xấu là Anna không thể có con được (“hiếm muộn”), Maria Heli là đứa con nuôi do cha mẹ Anna xin,... Mỗi lần nghe như vậy hai vợ chồng rất buồn. Mặc dầu vậy Anna vẫn giữ vững đức tin cùng với Joachim phó thác trong bàn tay của Thiên Chúa. Sự xấu hổ vì không có con đã ám ảnh Anna rất nhiều. Joachim gầy xúc hẫn đi (lúc trước ông khoẻ mạnh). Anna dáng cũng không cao, người thon gọn cũng ốm đi nhiều. Hai vợ chồng vẫn tiếp tục dâng lễ vật trong Đền Thờ Giêrusalem và giúp người nghèo. Một hôm Anna chuẩn bị rất nhiều lễ vật để Joachim dâng lên Đền Thờ. Nhưng khi Joachim đến cửa Đền Thờ thì vị giáo sĩ gác cửa Đền Thờ không cho ông vào vì lý do ông không có con, có nghĩa là vì ông có tội nên Thiên Chúa không cho ông có con.

Quá buồn rầu và xấu hổ Joachim không về nhà mà bỏ trốn trên núi Mount Hermon 5 tháng. Anna không thấy chồng về và nghe người ta kể lại về việc Joachim bị đuổi ra Đền Thờ, chị buồn rầu chán nản. Chờ hoài không thấy chồng về, Anna nhờ 2 người giúp việc đưa con gái Maria Heli về ở với cha mẹ mình. Sau đó chị buồn rầu trở về phòng cầu nguyện. Trong đêm tối chị trùm khăn lên đầu, đốt đèn dầu, đi ra vườn và treo đèn lên một thân cây lớn (cây này giống như cây trong vườn Địa Đàn của Adam và Eva, to lớn rễ cây bò và phá nền nhà để vào trong nhà). Anna quỳ khóc và cầu nguyện cùng Thiên Chúa cho sự hiếm muộn của mình và cầu cho chồng mau trở về. Thành linh một thiên thần hiện ra trên ngọn cây và bay xuống chị Anna. Thiên Thần báo cho Anna biết rằng: “Vì Chị có một tâm hồn thánh thiện, Thiên Chúa đã chấp nhận lời cầu của chị, ngày mai chị mang lễ vật

lên Đền Thờ và chị sẽ gặp chồng chị tại cổng Vàng (“Golden Gate”) của Đền Thờ. Thiên Chúa cũng đã chấp nhận lời cầu nguyện của Joachim. Ngày mai Joachim cũng sẽ mang lễ vật vào Đền Thờ. Hai vợ chồng sẽ có một đứa con và trong thời gian tới Thiên Thần sẽ cho biết là sẽ đặt tên gì cho đứa bé. Thiên Thần cũng đã báo tin cho Joachim biết rồi”, sau đó ngài biến mất. Chị Anna vui mừng cảm tạ lòng Từ Bi Nhân Hậu của Thiên Chúa. Sau đó Anna trở vào nhà và thúc hối những người giúp việc chuẩn bị hành trang lễ vật để sáng mai lên đường đi Đền Thờ Giêrusalem. AC thấy Anna nằm ngủ sau khi đọc kinh, Anna nằm nghiêng mình phía bên phải xoay vào vách tường, Sau khi nằm ngủ được một chút thì AC thấy có một vùng ánh sáng tiến dần đến giường Anna, ánh sáng có bóng một người trẻ tuổi, đó là Thiên Thần của Thiên Chúa. Ngài đến và loan báo cho Anna rằng:” Chị sẽ sinh ra một đứa con Thánh”, sau đó ngài dang tay ra cho chị và ghi chữ to bằng ánh sáng trên tường “MARY”. Sau đó ngài biến mất. Sau nửa đêm Anna thức dậy vui mừng và đầy thần khí. Khi vùng ánh sáng của Thiên Thần bao trùm Anna, AC thấy vùng trái tim Anna tỏa ra ánh sáng. Sau khi đọc những chữ Thiên Thần viết trên tường, Anna trở nên vui vẻ, trẻ trung rất nhiều. AC nhận biết ngay là đây là người Mẹ được Thiên Chúa chọn (AC đoán thời điểm này Anna khoảng 43 tuổi).

Sau 4 ngày đi bộ Anna đã đến thành Giêrusalem. Nhờ sự hướng dẫn của vị giáo sĩ giữ cửa Đền Thờ. Anna đã gặp Joachim tại cổng Vàng Đền Thờ. Hai vợ chồng ôm nhau vui mừng. AC thấy có một vùng ánh sáng bao trùm 2 vợ chồng lúc đó. Sau đó Joachim đã vào trong Đền Thờ một mình, và tại đây ông đã được Thiên Thần hiện ra và nói: Sự hiếm muộn của 2 vợ chồng không phải là không được ơn, mà ngược lại là một vinh dự, đứa con mà vợ chồng ông nhận được sẽ là “hạt quả” bất tử (“immaculate”) của Thiên Chúa. Sau đó Thiên Thần trao cho Joachim một tờ giấy chiếu sáng có ghi 3 chữ: Helia, Hanna, Miriam (có nghĩa là: Joachim, Anna, Maria). Sau khi viếng thăm Đền Thờ hai vợ chồng trở về Nazareth, còn lại bao nhiêu lương thực họ chia hết cho người nghèo...

Thị kiến Thiên Tín Vô Nhiễm Nguyên Tội

Gần như suốt đêm (08.12.1819) AC thị kiến thấy hình ảnh của những tội lỗi ghê gớm của thế gian, nhưng cho đến gần sáng AC lại thấy Đền Thờ Giêrusalem, rồi đến làng Nazareth, AC thấy ngôi nhà thờ của làng, chị kể lại: “Tôi thấy thánh nữ Anna đứng giữa Joachim và một người đàn ông (có thể là cha của Anna). Tôi nhìn thấy một vùng ánh sáng chiếu ra từ ngực của Anna, rồi từ đó tôi thấy hình dáng của một bào thai đang phát triển và đã tiếp nhận Thiên Tín Vô Nhiễm Nguyên Tội. Tôi lại thị kiến tiếp 17 tuần và 5 ngày sau ngày Thiên Tín Vô Nhiễm Nguyên Tội tôi thấy Anna đang nằm trên giường trong nhà của chị gần Nazareth. Bỗng nhiên xuất hiện một vùng ánh sáng chung quanh chị, có dáng một người trong vùng ánh sáng. Anna ngồi dậy trong trạng thái ngũ (ectasy) và lần đầu tiên tôi thấy hài nhi chuyển động trong bụng Anna. Giật mình tỉnh dậy Anna mừng rỡ, choàng áo vào và chạy sang phòng Joachim báo tin cho anh. Hai vợ chồng mừng rỡ ra gốc cây lớn ngoài vườn (nơi Thiên Thần đã hiện ra cho Anna) tạ ơn Thiên Chúa.

Vài ngày trước ngày sinh Anna nói với Joachim là sắp đến ngày rồi và chị báo tin cho cô em út của chị, Maraha (ở Sephoris), cho dì của chị, Enue (ở Zabulon, Enue cũng là dì của Elizabeth, là mẹ của Thánh Gioan Baotixita) và cho cháu của chị, Mary Salome (ở Bethsaida). Và mời ba người này về nhà mình. AC thấy cả 3 người chuẩn bị hành trang lên đường, chị nói: **”Enue chuẩn bị vật dụng cho việc sinh sản; 2 người đàn bà trẻ khác cùng đi với chồng mình. Một ngày trước khi sanh, Joachim chuyển tất cả những người giúp việc đàn ông qua các khu nhà khác, chỉ có những người giúp việc đàn bà cần thiết là giữ lại trong nhà. Chính ông cũng sang nhà kẻ bên ở. Người con gái đầu lòng của Anna, Mary Heli (lúc này khoảng 19 tuổi), cũng trở về để giúp mẹ mình (*Mary Heli lấy Cleophas, là Trưởng đoàn chăn cừu của Joachim, hai người có một đứa con gái, Mary Cleophas, 4 tuổi). Sau kinh nguyện Joachim chọn những lễ vật tốt nhất và sai**

những người giúp việc đi tạ ơn Thiên Chúa trong Đền Thờ Giêrusalêm. Tôi nhìn thấy 3 người bà con của Anna cũng đã đến nhà Anna lúc ban chiều.

Sau khi Anna nói với họ là thời điểm sắp đến, họ đứng chung lại với nhau và cùng hát:

“Praise the Lord God; He has shown mercy to mercy to His people and has redeemed Israel and has fulfilled the promise which he gave to Adam in Paradise that the seed of the woman should crush the head of the serpent....Anna cầu nguyện chìm đắm trong cơn mê, chị nhắc lại những lời tiên tri trong Thánh vịnh về Mẹ Maria, chị nói: Hạt giống mà Thiên Chúa đã ban cho Tổ phụ Abraham đang chín mùi trong tôi. Chị nhắc lại lời hứa cho việc sinh ra của Sara of Isaac và nói: Dòng tộc của Aaron rất tốt cho tôi. Và ngay lúc đó AC nhìn thấy một luồng ánh sáng làm cho căn phòng sáng rực lên. Những người đàn bà vui mừng. Sau đó họ ăn chút bánh mì, trái cây, uống nước trái cây có pha balsam và đi ngủ. Anna không đi ngủ mà tiếp tục cầu nguyện. Lúc nửa đêm Anna đánh thức các chị đàn bà dậy để tiếp tục cầu nguyện cùng với chị. Anna mở cửa một tủ nhỏ gắn trong tường và lấy một cái nón chứa một số những vật Thánh như: Tóc của Sara (Anna rất ái mộ Sara), xương của Thánh Joseph (mà ông Mosen đã mang về từ Ai cập), một số vật dụng của ông Tobia, ly rượu của ông Abraham khi được ơn của Thiên Thần. Anna quỳ gối trước tủ, hai bên có hai người đàn bà, người còn lại đứng phía sau. Anna đọc thánh vịnh về Thiên Chúa hiện ra trong bụi gai cho ông Môsen. Và rồi tôi thấy căn phòng chan hoà ánh sáng siêu nhiên; một vùng ánh sáng bao bọc lấy Anna. Những người đàn bà té nằm dưới đất. Vùng ánh sáng bao bọc Anna sáng như đóm lửa trong bụi gai ông Môse, sáng đến nỗi tôi không nhìn thấy Anna nữa. Ngọn lửa ánh sáng tàn dần, thành linh tôi thấy Anna đang bồng hái nhi Mary trong tay, trùm trong một khăn choàng của Anna, ôm sát hái nhi vào trong lòng chị. Anna vẫn tiếp tục đọc kinh. Rồi tôi nghe tiếng khóc của hái nhi. Anna trùm cho hái nhi một khăn lớn màu xám rồi một khăn màu đỏ. Đóm lửa ánh sáng biến mất. Các bà lúc này đứng dậy và chạy lại thay phiên bồng hái nhi. Họ khóc trong vui mừng và cùng nhau dâng lời ca tụng Thiên Chúa. Khi Anna giơ cao hái nhi lên như một lễ vật dâng cho Thiên Chúa, thì căn phòng lại chan hoà ánh sáng và các Thiên Thần hiện ra ca hát “Gloria và Alleluia”. Các ngài truyền tin rằng ngày thứ 20 hái nhi sẽ được đặt tên là MARY. Anna về phòng nằm nghỉ. Trong khi đó các bà tắm rửa cho hái nhi, choàng khăn lại và đặt nằm kế bên Anna trong một cái nôi bằng gỗ (đóng chặt vào giường của Anna).

Sau đó các bà đi báo tin cho Joachim. Ông mừng rỡ chạy lại giường Anna quỳ gối bồng hái nhi nước mắt chan hoà rớt trên hái nhi, và hát ca tụng, giống như Zacharias đã làm khi Gioan Baotixita sinh ra. Ông ca Thánh Vịnh tạ ơn Thiên Chúa, lời Tiên Tri đã hoàn tất, bây giờ ông chết đi cũng rất vui mừng mãn nguyện. Tôi không thấy Mary Heli đến, có thể là theo luật Do Thái không cho phép có mặt khi mẹ mình sanh con.

Sáng hôm sau tôi thấy những người giúp việc đàn ông, đàn bà và rất nhiều người hang xóm tụ tập chung quanh nhà Anna. Họ được vô từng nhóm và các bà đã cho họ xem hái nhi. Một số người đã có một cuộc sống tốt đẹp hơn sau khi họ viếng thăm hái nhi. Những người hàng xóm đến là vì họ đã thấy đêm vừa qua nhà Anna sáng rực lên, và lại sau một thời gian dài hiếm muộn giờ đây Anna có con là một món quà từ Thiên đàng.

Trong lúc hái nhi nằm trong cánh tay của người mẹ Thánh. Cùng lúc tôi thấy hái nhi đã hiện diện trên thiên đàng bên cạnh Chúa Ba Ngôi đang vui mừng không diễn tả được. Và tôi đã hiểu được sứ điệp của Mẹ Maria trong tương lai với những vui mừng và những đau buồn mà Thiên Chúa đã dành cho Mẹ.

Lúc Mẹ chào đời (ngày 08 tháng 09) tôi thấy từ những người công chính cho đến thú vật làng Nazareth và Thánh địa Giêrusalêm ca hát vui mừng. Những người tội lỗi thì lo sợ. Khi đó vị giáo sĩ già (tên Simon) chăm sóc Đền Thờ Giêrusalêm đang trên đường xuống đồi (của Đền Thờ) để thăm viếng những người bị quỷ ám (mà ông chịu trách nhiệm chăm sóc). Họ sống trong một ngôi nhà dưới chân đồi. Nhà Simon cũng gần nhà họ. Bỗng nhiên nửa đêm có tiếng

la hét lớn từ căn nhà “quỷ ám”. Khi Simon chạy đến thì thấy một người đàn ông tiếp tục kêu la và muốn chạy ra ngoài nhà. Quỷ Satan (đang nhập vào ông) la khóc và nói: “I must go out, we must all go out! A virgin has been born! There are so many angels on earth who torment us! We must now go out and nevermore enter into men” (tạm dịch: Tôi phải chạy trốn, tất cả chúng tôi phải chạy trốn! Một Đấng Trinh Nữ đã sinh ra! Có quá nhiều Thiên Thần trên trần gian và sẽ làm đau khổ chúng tôi! Giờ đây chúng tôi phải chạy trốn và sẽ không bao giờ nhập vô những người này). Sau đó quỷ xuất ra khỏi người này. Ba ngày sau cũng còn có rất nhiều người thăm viếng hài nhi. Bé Mary Cleophas (con của chị của Mẹ Maria khoảng 4 tuổi) cũng thường chơi với hài nhi. Bé Mary người trốn trốn, khát khinh.

Ngày 22 và 23 tháng 09 tôi thấy người ta đang chuẩn bị Lễ Cất Bì cho hài nhi trong nhà của Anna. Những đồ dùng trong nhà được dọn qua một bên để cho có một chỗ lớn để bàn ghế và thức ăn.

Chính giữa nhà để một bàn thờ, tôi thấy 5 vị giáo sĩ từ Nazareth đang đứng trước bàn thờ với Joachim. Phía sau bàn thờ tôi thấy bà con bên Anna và Joachim, trong đó có Maraha (chị Anna), Maria Heli (chị của Mẹ Maria),... Anna ở trong phòng của mình, không tham dự lễ.

Enue (dì của Elizabeth) bồng hài nhi ra phòng tiệc và để trong vòng tay của Joachim. Các vị giáo sĩ từ từ tiến ra bàn thờ và đọc kinh lớn. Hai giáo sĩ cầm vật áo của vị giáo sĩ “chủ tế”. Joachim bước lên bàn thờ trao hài nhi cho vị giáo sĩ “chủ tế”. Vị này giơ hài nhi lên cao (như dâng lễ vật cho Thiên Chúa) và để hài nhi nằm trên bàn thờ. Ngài lấy một cây kéo và một cái hộp nhỏ, ngài cắt 3 chùm tóc trên đầu hài nhi (2 bên và trên đỉnh đầu) để vào hộp, rồi ngài trộn tóc với dầu oliver trong hộp. Sau đó ngài chấm vào ngũ giác: lỗ tai, mắt, mũi, miệng và ngực của hài nhi. Ngài cũng ghi tên “MARY” vào một miếng da rồi để trên ngực của hài nhi.

(Xin xem tiếp phần 2: Lễ Dâng Đức Trinh Nữ Maria trong Đền Thờ Giêrusalêm)